| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 318/2024/HS-ST
Ngày 01/11/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Văn Tập.
2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 305/2024/TLST- HS ngày 07/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Kỳ P, sinh năm 2000; tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: A Đ, tổ dân phố C, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1976; con bà Võ Thị Việt H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1956 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T2, anh Nguyễn Tiến M, chị Nguyễn Thị Thùy T3 và chị Nguyễn Thị Thu T4.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc T2.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn N.

Địa chỉ: D H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 27/2/2024, Bùi Kỳ P điều khiển xe ô tô Ford Transit, màu xám, tải van, biển số 81D-005.92 trên đường A theo hướng về bến xe phía Nam thành phố B. Đây là làn đường 2 chiều có giải phân cách cố định, đường nhựa bằng phẳng, có 3 làn xe. P điều khiển xe ô tô ở làn đường dành cho xe ô tô bên trái theo chiều đi sát cạnh giải phân cách với tốc độ khoảng 70 km/h-75km/h. Khi đi gần đến đoạn đường giao nhau với đường Đ, TP . thì P có giảm tốc độ xuống khoảng 60km/h. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc T1, đang điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển số 61F1- 246.85 đi ở làn đường giữa, phía cùng chiều theo chiều đi của xe ô tô mà P điều khiển.

Do phía trước làn của xe ô tô mà P điều khiển không có phương tiện khác nên P chủ quan vẫn di chuyển ở tốc độ khá cao. P không để ý đến xe của ông T1 rồi liếc nhìn gương chiếu hậu bên phải để nhìn phía sau xe. Cùng lúc này, ông T1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1- 246.85 bắt đầu nhập vào làn đường bên trái (làn đường mà xe ô tô của P đang di chuyển). Khi P vừa quay nhìn lại phía trước thì phát hiện xe của ông Thế T5 đã quá gần phía trước xe ô tô của P. P liền đạp thắng nhưng vẫn không dừng kịp đầu xe ô tô biển số 81D – 005.92 va chạm vào xe mô tô biển số 61F1- 246.85 do ông T1 điều khiển và đẩy đi khoảng 25m thì dừng hẳn. Lúc này, P xuống xe, ra phía trước đầu xe quan sát thì thấy xe mô tô do ông T1 điều khiển đang kẹt phía trước xe ô tô của P. Ông T1 đang trong tình trạng nằm nghiêng, hơi ngửa và nằm cạnh chiếc xe mô tô trong tình trạng bất tỉnh. P liền đỡ ông T1 dậy, đón một chiếc Taxi chạy cùng chiều và đưa ông T1 đến Bệnh viện T7 để cấp cứu. Đến ngày 12/3/2024, ông T1 tử vong tại nhà ở thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại trước trụ điện 18C ngay ngã 4 giao nhau giữa đường Đ và đường A. Mặt đường Đỗ Xuân H1 được trải nhựa bằng phẳng rộng 6.60m, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Đường 10/3 là đường đôi có giải phân cách cứng cố định rộng 1.80m, phần đường bên phải hướng từ Nhà máy B đến B phía Nam từ hướng Đông sang T, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 10.30m, trên mặt đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng, có 3 làn đường phân chia làn đường hướng từ trái qua phải lần lượt là 3,60m (làn trong cùng), 3.50m (làn giữa), 3.20m (làn ngoài cùng tiếp giáp vỉa hè), có 3 khu vực được sơn gờ giảm tốc cách đầu giải phân cách cố định 18m (khu vực gờ giảm tốc cách nhau 13.5m, mỗi khu vực gồm 7 vạch giảm tốc cách nhau 60 (cm). Giữa làn đường giữa và làn đường ngoài cùng là vạch sơn nét đơn liền, màu trắng phân chia làn đường. Xung quanh thưa thớt hộ dân sinh sống.

- Lấy mép giả định bên phải đường 10/3 theo hướng từ Nhà máy bia đi Bến xe phía Nam, làm mép đường chuẩn.

- Lấy trụ điện số 18C trước nhà ông H2 nằm bên phải đường 10/3 theo hướng từ Nhà máy bia đi Bến xe phía Nam, làm mốc cố định.

Phần vỉa hè bên phải đường A hướng từ nhà máy B về B phía Nam gần khu vực giao nhau có dựng một trụ đèn cảnh báo cách mép đường chuẩn 2m.

- Xe mô tô biển số 61F-246.85 (1) do ông Nguyễn Ngọc T1 điều khiển sau tai nạn bị ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng N, đuôi xe quay về hướng Bắc, tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 8.45m, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 7.40m. T6 trục bánh sau cách mốc cố định 11.70m

- Xe ô tô tải van biển số 81D-00592 (2) do Bùi Kỳ P điều khiển sau tai nạn xe đỗ sau xe (1) trên mặt đường A, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông, tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép đường chuẩn là 7.20m, tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường chuẩn là 7.00m; Khoảng cách hai xe từ tâm trục mặt ngoài bên phải bánh trước xe (2) đến tâm trục bánh sau xe (1) 0.70m;

- Vết phanh (3): Do lốp sau bên phải xe (2) để lại trên mặt đường có màu đen đậm liền nét, có chiều hướng từ Đ sang T, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 7.30m, cuối vết phanh nằm tại điểm tiếp xúc giữa mặt đường với lốp sau bên phải xe (2) là điểm cuối cùng; đo từ đầu về phanh (3) đến đầu vế phanh (4) là 3,00m; Đo từ đầu vết phanh (3) từ tâm trục bánh sau bên phải xe (2) là 42.00m, rộng 0.18m;

- Vết phanh (4): Do lốp sau bên trái xe (2) để lại trên mặt đường có màu đen đậm liền nét, có chiều hướng từ Đ sang T, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 9.00m, cuối vết phanh nằm tại điểm tiếp xúc giữa mặt đường với lốp sau bên trái xe (2) là điểm cuối cùng; khoảng cách giữa đầu vết phanh (3) và đầu vết phanh (4) là 3.00m; đo từ đầu vết phanh đến tâm trục bánh bên trái xe (2) là 44.40m, rộng 0.18m; Đo từ đấu vế cày xước (5) đến đầu vết phanh (4) là 23.90m;

- Vết cày xước (5): Do mặt ngoài đầu ống xả và bệ để chân trước bên phải xe (1) để lại trên mặt đường, nằm phía sau xe (1) và xe (2) có chiều dài 25m (đo từ đầu vế cày xước đến gác để chân bên phải phía sau xe (1)), rộng 0.25m, độ sâu không đáng kể, đứt quãng, theo chiều hướng từ Đ sang T. Đầu vết vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 7.70m, cuối vết cày xước là điểm tiếp xúc giữa mặt đường và bệ để trên trước và mặt ngoài ống xả bên phải xe (1). Khoảng cách đầu vết cày xước đến đầu vết phanh (4) là 23.90m

Tại khu vực hiện trường, trên đường A phía sau xe (1) và xe (2) về hướng Đông, có hai khu vực gờ giảm tốc độ cách nhau 14.90m (Gờ giảm tốc gần nhất về hướng Tây của hai phương tiện cách đầu vết phanh (4) về hướng Đông là 5.20m).

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 94/KLGĐTT-PY, ngày 11/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ ông Nguyễn Ngọc T1 bị tử vong do: Chấn thương sọ não nặng/ chấn thương ngực kín/ nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS, ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP ., thể hiện:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 81D-005.92, nhãn hiệu Ford, số loại Transit JX6582T-M3, màu ghi vàng, số máy F3P11454DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGMCFR36594; dung tích xi lanh: 2402 $cm^3$, năm sản xuất: 2015, nước sản xuất: Việt Nam, niên hạn sử dụng: 2040, bị thiệt hại hư hỏng:

+ Giá vật tư đã qua sử dụng của xe ô tô thời điểm trước khi bị thiệt hại: 4.010.000 đồng

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-246.85, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 $cm^3$, màu đen, số máy JF46E7534731, số khung: 461XEZ734710, dung tích xi lanh: 124,8 $cm^3$, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông (tài sản đã qua sử dụng thu hồi được)

+ Giá trị vật tư thay thế mới của xe mô tô, ngày 27/2/2024: 3.670.000 đồng;

+ C dịch vụ sửa chữa: 1.980.000 đồng;

+ Giá trị vật tư đã qua sử dụng tại trước thời điểm bị thiệt hại: 1.150.000 đồng

Tại bản Kết luận giám định số 726 ngày 22/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, thể hiện:

- Xe ô tô mang biển số 81D-005.92 như sau:

+Số khung: *RL3MLTGMCFLR36594*: không thay đổi

+ Số máy: *F3P11454*DURATORQ4D243H*: không thay đổi

- Xe mô tô mang biển số 61F-246.85 như sau:

+ Số khung: RLHJF461XEZ734710: không thay đổi

+ Số máy: JF46E-7534731 không thay đổi

Tại bản Kết luận giám định số 928 ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, xác định vị trí va chạm nằm trên làn đường ngoài cùng đường 10/3 (vành đai phía Tây) hướng từ nhà máy B đi B phía Nam (hướng từ Đ sang T), cách mép đường chuẩn 8.20m, cách đầu vết cày xước (5) 0.70m, cách đầu giải phân cách gần nhất hướng từ Đ sang T là 4.70m và cách mép đường giả định Đỗ Xuân H1 gần nhất là 16.30m, cách đầu vết phanh (4) là 23.20m; cách mốc cố định (trụ điện 18C) là 32.05m.

Tại bản Kết luận giám định số 869 ngày 29/5/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP ., thể hiện: Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 81D-005.92 ngay trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên.

- Tại phiếu đo nồng độ cồn của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ lập hồi 12 giờ 58 phút 07 giây thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Kỳ P là 0.000mg/l;

- Tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm lúc 15 giờ 19 phút ngày 27/2/2024 của Bùi Kỳ P tại Bệnh viện T7 thể hiện: Bùi Kỳ P Âm tính với các xét nghiệm chất ma túy.

- Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện T7 đối với ông Nguyễn Ngọc T1 thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu: 0.00 mmol/L

- Căn cứ Công văn số 877/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 10/4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G thể hiện: Bùi Kỳ P có giấy phép lái xe hạng B2, ngày hết hạn: 28/01/2029;

- Căn cứ Công văn số 1922/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 14/8/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ thể hiện: Sở STVT tỉnh Đ không cấp giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Ngọc T1;

- Căn cứ Công văn số 1122/SGTVT-VT ngày 29/7/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, thể hiện: Sở STVT tỉnh Đ không cấp giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Ngọc T1.

Cáo trạng số: 305/CT-VKS - BMT ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bùi Kỳ P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Kỳ P khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì.

Những lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra là tự nguyện, khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Kỳ P từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Kỳ P đã tự nguyện hỗ trợ về chi phí điều trị và các chi phí khác cho gia đình ông Nguyễn Ngọc T1 với số tiền là: 144.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Thế L anh Nguyễn Ngọc T2, đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Bùi Kỳ P bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 yêu cầu đại diện gia đình ông T1 bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 bị hư hại. Anh N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 61F1-246.85 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn N. Vào ngày 27/2/2024, ông T1 tự ý lấy chiếc xe mô tô trên mà anh N để ở cơ sở kinh doanh cá cảnh của anh N để điều khiển tham gia giao thông sau đó xảy ra tai nạn thì anh N không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề

cập xử lý đối với anh N và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh N quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với xe ô tô biển số 81D-005.92 thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Kỳ P, các giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 81D-005.92 đứng tên đăng ký xe Bùi Kỳ P. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Bùi Kỳ P quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với giấy phép lái xe số 640193001697 của Bùi Kỳ P. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ việc truy tố, xét xử và đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 nhưng không biết ông Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe đi đâu và không giao xe cho T1 điều khiển, nên không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp.

Đối với của ông Nguyễn Ngọc Thế L người không có giấy phép lái xe khi điều khiển xe mô tô biển số 61F1- 246.85 tham gia giao thông, tuy nhiên ông T1 đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao

thông, không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên để phần đầu của xe ô tô biển số 81D - 00592 do bị cáo điều khiển tông vào xe mô tô biển số 61F1- 246.85, do ông Nguyễn Ngọc T1 điều khiển, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông T1 tử vong là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

***Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:***

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người".*

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của ông Nguyễn Ngọc T1. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe mô tô phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác cùng tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên để phần đầu của xe ô tô biển số 81D - 00592 do bị cáo điều khiển tông vào xe mô tô biển số 61F1- 246.85, do ông Nguyễn Ngọc T1 điều khiển lưu thông cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông T1 bị thương nặng trong tình trạng bất tỉnh, được đưa đến Bệnh viện T7 để cấp cứu. Đến ngày 12/3/2024, ông T1 tử vong tại nhà. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy, mới bảo đảm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền 144.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có ông, bà ngoại là thương binh và là người có công với cách mạng, bị hại Nguyễn Ngọc T1 không có giấy phép lái xe theo quy định khi điều khiển xe mô tô, sang đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên cũng có một phần lỗi. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Kỳ P đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền 144.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 61F1-246.85 yêu cầu đại diện gia đình ông T1 bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 bị hư hại. Anh N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 61F1-246.85 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn N. Vào ngày 27/2/2024, ông T1 tự ý lấy chiếc xe mô tô trên mà anh N để ở cơ sở kinh doanh cá cảnh của anh N để điều khiển tham gia giao thông sau đó xảy ra tai nạn thì anh N không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh N quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với xe ô tô biển số 81D-005.92 thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Kỳ P, các giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 81D-005.92 đứng tên đăng ký xe Bùi Kỳ P. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Bùi Kỳ P quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B số 640193001697 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/01/2019, có giá trị đến ngày 28/01/2029 của bị cáo Bùi Kỳ P cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 nhưng không biết ông Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe đi đâu và không giao xe cho T1 điều khiển, nên không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp.

Đối với của ông Nguyễn Ngọc Thế L người không có giấy phép lái xe khi điều khiển xe mô tô biển số 61F1- 246.85 tham gia giao thông, tuy nhiên ông T1 đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Kỳ P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kỳ P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Kỳ P đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền 144.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 61F1-246.85 yêu cầu đại diện gia đình ông Nguyễn Ngọc T1 bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 61F1- 246.85 bị hư hại. Anh Nguyễn Tuấn N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại 01 xe mô tô biển số 61F1-246.85 cho anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 xe ô tô biển số 81D-005.92 và các giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 81D-005.92 cho bị cáo Bùi Kỳ P là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Kỳ P 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 640193001697 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 28/01/2019, có giá trị đến ngày 28/01/2029 mang tên Bùi Kỳ P.

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 15/10/2024).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Kỳ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đình Thanh**